

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1992

HKTT: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ

Cư trú tại: ấp T2, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: ông Trương Minh V, sinh năm 1985

Cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: bà và ông Trương Minh V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông V thường xuyên ghen tuông, có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự của bà, mặc dù bà L đã cho ông V nhiều cơ hội nhưng ông V không thay đổi. Từ tháng 11/2016 vợ chồng bà đã ly thân đến nay, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Minh V. Về con chung, ông bà có 01 người con chung là Trương Thị Thu N (nữ) sinh ngày 28/8/2012, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn – ông Trương Minh V trình bày ý kiến tại văn bản ngày 17/5/2017 như sau: ông và bà Nguyễn Thị Bích L kết hôn và có 01 người con chung là Trương Thị Thu N. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn nhưng ngày 08/11/2016 bà L vô cớ bỏ đi. Nếu bà L cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng; nếu con sống với mẹ thì ông không cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Trương Minh V xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100/2012 quyền số 01 ngày 25/5/2012, là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Trương Minh V không đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/6/2017, phiên hòa giải ngày 17/7/2017 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vào ngày 07/8/2017, ngày 25/8/2017 nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà L yêu cầu ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng ông V không tin tưởng bà, hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự bà nên bà không thể tiếp tục chung sống. Phía ông V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, ông còn thương vợ nhưng trước yêu cầu ly hôn của bà L thì ông không có phương án hàn gắn quan hệ vợ chồng hay thể hiện thiện chí hòa giải đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, bà L và ông V có 01 người con chung là Trương Thị Thu N (nữ) sinh ngày 28/8/2012, bà L và ông V đều có yêu cầu nuôi con. Xét cháu N còn nhỏ lại là nữ, cần sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc của bà L, hiện cháu cũng đang sống với mẹ nên cần ổn định đời sống về mọi mặt cho cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

[5] Vấn đề cấp dưỡng: bà L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng ông V không đồng ý. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó, yêu cầu của bà L là phù hợp, Hội đồng xét xử

buộc ông V cấp dưỡng nuôi con số tiền 650.000 đồng/tháng bằng ½ mức lương cơ sở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích L đối với ông Trương Minh V.

- *Về con chung*: giao Trương Thị Thu N (nữ) sinh ngày 28/8/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích L nuôi dưỡng. Ông Trương Minh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 650.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trương Minh V, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chưa có yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà L nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 004904 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: ông V nộp 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- CCTHA H. P;
- UBND xã L;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa